| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN P**<br>**TỈNH BÌNH PHƯỚC** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 30/2020/QĐST-HNGĐ | *P, ngày 20 tháng 02 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 23/2019/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Hồng T, sinh năm 1987;
- Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Thôn 5, xã T, huyện P, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2020.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Hồng T, sinh năm 1987;
- Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Thôn 5, xã T, huyện P, tỉnh Bình Phước.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về quan hệ hôn nhân*: Nguyên đơn bà Lê Thị Hồng T và bị đơn ông Nguyễn Ngọc K thống nhất thuận tình ly hôn.

*Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung*: Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Khiêm, sinh ngày 20-7-2007 cho ông Nguyễn Ngọc K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc AK, sinh ngày 05-8-2014 cho bà Lê Thị Hồng T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung

Ông Nguyễn Ngọc K và bà Lê Thị Hồng T được đảm bảo các quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định pháp luật.

*Về tài sản và nợ chung*: Các đương sự thống nhất thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Bà Lê Thị Hồng T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 027396 ngày 13/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P.

Hoàn trả lại cho bà Lê Thị Hồng T số tiền 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) còn dư theo biên lai thu tiền số 027396 ngày 13/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Vũ Thị Phượng**